**ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: TIN HỌC 12**

**A. NỘI DUNG:**

**1. Khái niệm về cơ sở dữ liệu và hệ quản trị CSDL**

- Trình bày được khái niệm CSDL

- Nêu được vai trò của CSDL trong học tập và cuộc sống

- Lấy được ví dụ về bài toán quản lí trong thực tế để minh họa cho CSDL

- Giải thích được vai trò của CSDL trong học tập và cuộc sống thông qua các ví dụ cụ thể

**2. Hệ quản trị CSDL:**

- Trình bày được khái niệm hệ QT CSDL

- Nêu được các chức năng của hệ quản trị CSDL (tạo lập CSDL; cập nhật dữ liệu, tìm kiếm, kết xuất thông tin; điều khiển việc truy cập vào CSDL)

- Nêu được vai trò của con người khi làm việc với hệ

- Nêu được ví dụ cụ thể về hệ QT CSDL

- Giải thích được các chức năng của hệ QT CSDL thông qua ví dụ minh họa.

- Giải thích được vai trò của con người khi làm việc với hệ CSDL (theo một trong 3 vai trò: người quản trị, người lập trình ứng dụng và người dùng.Chỉ ra được các công việc cụ thể thường phải làm khi tạo lập CSDL (cập nhật dữ liệu, tìm kiếm, kết xuất thông tin, điều khiển việc truy cập vào CSDL

**3. Giới thiệu MS ACCESS:**

- Nêu được khái niệm Access

- Nêu được các chức năng chính của Access

- Nêu được bốn đối tượng chính của CSDL: bảng, mẫu hỏi, biểu mẫu và báo cáo

- Nêu được hai chế độ làm việc với các đối tượng của CSDL: Chế độ thiết kế và chế độ trang dữ liệu.

- Nêu được cách thực hiện các thao tác: khởi động và ra khỏi Access, tạo CSDL mới, mở CSDL đã có

- Nhận ra và nêu được tác dụng, ý nghĩa của các chức năng chính của ACCESS: tạo lập bảng, thiết lập mối liên kết giữa các bảng, cập nhật và kết xuất thông tin.

4. **Cấu trúc bảng**:

- Trình bày được các khái niệm chính sau đây trong cấu trúc dữ liệu bảng thông qua ví dụ minh họa: +Cột (trường/thuộc tính): tên, miền giá trị. +Hàng (bản ghi/bộ): bộ các giá trị của các thuộc tính. + Khoá chính.

- Nêu được cách tạo và sửa cấu trúc bảng.

- Giải thích được tác dụng của việc liên kết giữa các bảng

- Thực hiện được thao tác tạo và sửa cấu trúc bảng, cập nhật dữ liệu.

- Thực hiện được thao tác khai báo khoá chính.

5. Các thao tác cơ bản trên bảng

- Biết các lệnh làm việc với bảng, cập nhật dữ liệu, sắp xếp và lọc dữ liệu, tìm kiếm đơn giản.

- Thực hiện được mở bảng ở chế độ trang dữ liệu, cập nhật dữ liệu, sắp xếp và lọc, tìm kiếm đơn giản.

 **I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Khẳng địnhnào sau đây đúng?

*“Cơ sở dữ liệu (CSDL) là tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau, chứa thông tin của*

*một tổ chức nào đó, được lưu trữ trên …. để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của …..”*

Hãy chọn phương án đúng trong các phương án sau đây để chọn cặp từ cần điền vào chỗ ba chấm (…) tương ứng.

**A.** thiết bị nhớ, một người. **B.** thiết bị nhớ, nhiều người.

**C.** hồ sơ - sổ sách, một người. **D.** hồ sơ - sổ sách, nhiều người.

**Câu 2.** Chọn câu trảlời đúng?

Vai trò của CSDL trong bài toán quản lý:

**A.** Không quan trọng **B.** Bình thường

**C.** Không có vai trò gì **D.** Rất quan trọng

**Câu 3.** Phương tiện nàodưới đây lưu trữdữliệu của một CSDL?

**A.** Bộ nhớ RAM **B.** Bộ nhớ ROM

**C.** Bộ nhớ ngoài **D.** Hồ sơ – sổ sách

**Câu 4.** Cơ sởgiáo dục thường quản lý những thông tin nào dưới đây?

**A.** Thông tin khách đến thăm, tài liệu và hoạt động giao lưu

**B.** Thông tin các cuộc gọi, tên và số điện thoại khách đến làm việc

**C.** Thông tin người học, môn học, kết quả học tập

**D.** Thông tin các chuyến bay, vé máy bay và lịch bay của cán bộ đi công tác

**Câu 5.** Phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Hệ quản trị CSDL là phần mềm dùng để tạo lập, cập nhật, lưu trữ và khai thác thông tin của CSDL

Bphần mềm dùng để tạo lập, lưu trữ, tìm kiếm và báo cáo thông tin của CSDL

**C.** hệ thống các hồ sơ, sổ sách của CSDL được lưu trữ trên máy tính

**D.** hệ thống các bảng chứa thông tin của CSDL được lưu trữ trên máy tính

**Câu 6.** Trong các chức năng dưới đây, đâu không là chức năng của hệquản trị cơ sởdữ liệu?

**A.**Cung cấp môi trường tạo lập CSDL

**B.**Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu Cung cấp công cụ cho phép người nào cũng có thể cập nhật được dữ liệu

**C.**Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào cơ sở dữ liệu

**D.**cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu

**Câu 7.** Người nào sau đây có vai trò quan trọng trong vấn đềphân quyền truy cập sử

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| dụng CSDL? |  |  |  |
| **A.** Người lập trình ứng dụng | **B.** Người dùng |  |
| **C.** Người quản lí |  | **D.** Nguời quản trị CSDL |
| **Câu 8.** Người nào có vai trò khai thác thông tin từCSDL? |  |
| **A.** Người lập trình ứng dụng | **B.** Người dùng |  |
| **C.** Người phân phối phần mềm ứng dụng | **D.** Nguời quản trị CSDL |
| **Câu 9.** Phát biểu nào sau đây đúng vềAccess? |  |
| Access là |  |  |  |
| **A.** phần mềm hệ thống |  | **B.** hệ quản trị CSDL của Microsoft |
| **C.** phần mềm tiện ích |  | **D.** hệ thống phần mềm quản lí CSDL |
| **Câu 10.** Access có mấy đối tượng chính: |  |  |
| **A.** 1 | **B.** 3 | **C.** 4 | **D.** 2 |
| **Câu 11.** Thao tác nào dưới đây đểkết thúc phiên làm việc với Access? |
| **A.** Chọn FileClose |  | **B.** Chọn FileOpen |  |
| **C.** Chọn FileExit |  | **D.** Nhấn tổ hợp phím Ctrl + S |
| **Câu 12.** Phát biểu nào sau đây đúng? |  |  |
| Mỗi *trường* (Field) là |  |  |  |

**A.**một hàng của bảng gồm dữ liệu về các thuộc tính của chủ thể cần quản lý

**B.**một cột của bảng thể hiện một thuộc tính của chủ thể cần quản lý

**C.**một dãy giá trị được lưu trong một cột của bảng trong CSDL

**D.**một kiểu dữ liệu qui định loại giá trị được lưu trong CSDL

**Câu 13.** Phát biểu nào sau đây đúng?

Mỗi *bản ghi* (record) là

E. một hàng của bảng gồm dữ liệu về các thuộc tính của chủ thể cần quản lý

F. một cột của bảng thể hiện một thuộc tính của chủ thể cần quản lý

G. một dãy giá trị được lưu trong một hàng của bảng trong CSDL

H. một kiểu dữ liệu qui định loại giá trị được lưu trong CSDL

**Câu14.** Thao tácnào sau đây thực hiện công việc cập nhật dữliệu cho bảng của CSDL?

I. Sắp xếp dữ liệu trong bảng.

J. Một trong các thao tác: thêm bản ghi mới, chỉnh sửa, xóa bản ghi.

K. Thay đổi cấu trúc của bảng.

L. Thay đổi cách hiển thị dữ liệu trong bảng.

**Câu 15.** Để sắp xếp theo thứ tự tăng dần các bản ghi theo một trường đã chọn, cầnthực hiện lệnh nào sau đây?



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** | **B.** | **C.** | **D.** |
| **Câu 16.** Để tạo biểu mẫu, chọn đối tượng nào sau đây trong khung tác vụ của Access? |
| **A.** Queries | **B.** Reports | **C.** Tables | **D.** Forms |
| **Câu 17.** Dữliệunào sau đây KHÔNG là một CSDL của một tổchức? |
| **A.** Bảng điểm học sinh |  | **B.** Bảng hồ sơ bệnh nhân |
| **C.** Bảng dữ liệu Khách Hàng | **D.** Tệp văn bản |  |
| **Câu 18.** Trong các dữliệu sau đây, đâu là một CSDL? |  |
| **A.** Một bảng điểm của học sinh | **B.** Một văn bản |  |
| **C.** Một bản vẽ |  | **D.** Một bài trình chiếu |  |
| **Câu 19.** Các phần mềm dưới đây, đâu không phải là HệQT CSDL? |  |
| **A.** SQL Server | **B.** Microsoft Access | **C.** Foxpro | **D.** Word |
| **Câu 20.** Xét công tác quản lí hồ sơ. Trong sốcác công việc sau, việc nào KHÔNG |
| thuộc nhóm thao tác cập nhật hồ sơ? |  |  |
| **A.** Xóa một hồ sơ |  | **B.** Thống kê và lập báo cáo |
| **C.** Thêm hai hồ sơ |  | **D.** Sửa tên trong một hồ sơ |

**Câu 21.** Nhiệm vụ nào dưới đây KHÔNG thuộc nhiệm vụcủa công cụkiểm soát, điềukhiển truy cập vào CSDL?

**A.** Duy trì tính nhất quán của CSDL

**B.** Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)

**C.** Khôi phục CSDL khi có sự cố

**D.** Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép.

**Câu 22.** Khi thay đổi tin hồ sơ của một học sinh ghi bịsai, cần thực hiện chức năngnào của Access?

**A.** Tạo lập hồ sơ **B.** Xoá dữ liệu hồ sơ

**C.** Sửa chữa hồ sơ **D.** Thêm hồ sơ mới

**Câu 23.** Khi không còn quản lý thông tin hồ sơ của một học sinh, cần thực hiện chứcnăng nào của Access?

**A.** Tạo lập hồ sơ **B.** Sửa chữa hồ sơ

**C.** Xoá hồ sơ **D.** Thêm hồ sơ mới

**Câu 24.** Trong các phát biểu sau vềcấu trúc bảng, phát biểu nào SAI?

**A.**Một trường có thể có nhiều kiểu dữ liệu.

**B.**Bản ghi (record) là hàng của bảng, gồm dữ liệu của các thuộc tính của một chủ thể được quản lý.

**C.**Kiểu dữ liệu (Data Type) là kiểu của dữ liệu lưu trong một trường.

**D.**Trường (field) là cột của bảng, thể hiện thuộc tính của các chủ thể cần quản lý. **Câu 25.** Chọn câu trảlời sai?

**Câu 25.** Khi tạo liên kết giữa các bảng:

**A.**Để tổng hợp thông tin từ nhiều bảng khác nhau

**B.**Tránh được dư thừa dữ liệu

**C.**Đảm bảo được tính nhất quán của dữ liệu.

**D.**Sắp xếp dữ liệu trong bảng

**Câu 26.** Trong các phát biểu bản ghi (record) của bảng, phát biểu nào Đúng?

**A.**Bản ghi (record) là cột của bảng, thể hiện thuộc tính của các chủ thể cần quản lý.

**B.**Bản ghi (record) là hàng của bảng, gồm dữ liệu của các thuộc tính của một chủ thể được quản lý.

**C.**Bản ghi (record) là kiểu của dữ liệu lưu trong một trường.

**D.**Bản ghi (record) là một bảng

**Câu 27:**Chọn các cụm từ thích hợp điền vào chỗ chấm: “Một CSDL là một tập hợp các dữ liệu có liên quan với nhau, chứa thông tin về một ………. nào đó, được lưu trữ trên các ……… để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người dùng với nhiều mục đích khác nhau.”

 **A.** Tổ chức/Thiết bị nhớ.

 **B.** Công ty/Máy tính

 **C.** Cá nhân /Thiết bị nhớ

 **D.** Tổ chức/Máy tính

**Câu 28: Cơ sở dữ liệu là?**

 **A.** Tập hợp dữ liệu chứa đựng các kiểu dữ liệu: ký tự, số, ngày/giờ, hình ảnh... của một chủ thể nào đó.

 **B.** Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được lưu trên các thiết bị nhớ để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người.

 **C.** Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được ghi lên giấy.

 **D.** Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được lưu trên các thiết bị nhớ.

**Câu 29: Hệ quản trị CSDL là:**

 **A.** Phần mềm dùng tạo lập, lưu trữ một CSDL

 **B.** Phần mềm để thao tác và xử lý các đối tượng trong CSDL

 **C.** Phần mềm dùng tạo lập, lưu trữ và khai thác một CSDL

 **D.** Phần mềm dùng tạo lập CSDL

**Câu 30:** Một số chức năng của hệ QTCSDL được hỗ trợ bởi

 **A.** Người lập trình

 **B.** Người quản trị

 **C.** Hệ điều hành

 **D.** Phần cứng

**Câu 31:**Để tạo lập hồ sơ không cần thực hiện công việc nào trong các công việc sau đây?

**A.** Xác định phương tiện, phương pháp và cách thức quản lí.

 **B.** Xác định chủ thề cần quản lí.

 **C.** Xác định cấu trúc hồ sơ.

 **D.** Thu thập, tập hợp và xử lí thông tin.

**Câu 32:**Sau khi thực hiện thao tác tìm kiếm thông tin trong một tệp hồ sơ học sinh. Khẳng định nào sau đây là đúng?

 **A.** Trình tự các hồ sơ không thay đổi, nhưng những thông tin tìm thấy đã được lấy ra nên không còn trong hồ sơ tương ứng.

 **B.** Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi. **C.** Tệp hồ sơ có thể xuất hiện những hồ sơ mới.

 **D.** Những hồ sơ tìm được sẽ không còn trong tệp vì người ta đã lấy thông tin ra

**Câu 33:**Hoạt động nào sau đây có sử dụng CSDL?

 **A.** Bán hàng

 **B.** Bán vé máy bay

 **C.** Quản lý học sinh trong nhà trường

 **D.** Tất cả đều đúng

**Câu 34:** Ai là người chịu trách nhiệm quản lí các tài nguyên

 **A.** Người quản trị CSDL

 **B.** Không có ai

 **C.** Người lập trình ứng dung

 **D.** Người dùng

**Câu 35:** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm: Với việc trả lời câu hỏi: “Hồ sơ quản lí ai, quản lí cái gì?” sẽ giúp chúng ta xác định được…………

 **A.** Cấu trúc hồ sơ

 **B.** Chủ thể quản lí

 **C.** Tổ chức quản lí

 **D.** Người quản lí

**Câu 36:** Để truy cập và khai thác CSDL:

 **A.** Mọi người dùng đều có quyền như nhau

 **B.** Người dùng được phân ra từng nhóm, mỗi nhóm có quyền khác nhau

 **C.** Người dùng được phân ra từng nhóm, mỗi nhóm có quyền giống nhau

 **D.** Người dùng không có quyền truy cập CSDL.

**Câu 37:** Ai là người cấp quyền truy cập CSDL

 **A.** Không có ai

 **B.** Người quản trị CSDL

 **C.** Người lập trình ứng dung

 **D.** Người dùng

**Câu 38:**Ai là người tạo ra các phần mềm ứng dụng đáp ứng nhu cần khai thác thông tin từ CSDL

 **A.** Người quản trị CSDL

 **B.** Người dùng

 **C.** Không có ai

 **D.** Người lập trình ứng dung

**Câu 39:** Đâu không phải chức năng của hệ QTCSDL

 **A.** Phát hiện truy cập không được phép

 **B.** Điều khiển các truy cập đồng thời

 **C.** Ngăn chặn truy cập không được phép

 **D.** Phát hiện virus

**Câu 40:**Để lưu trữ và khai thác cơ sở dữ liệu cần có:

 **A.** Cơ sở dữ liệu

 **B.** Hệ quản trị cở sở dữ liệu

 **C.** Thiết bị vật lý và các chương trình ứng dụng

 **D.** Tất cả các phương án trên.

**Câu 41:**Một trường THPT đã ứng dụng CNTT trong việc quản lí hồ sơ học sinh của trường mình bằng cách xây dựng một CSDL phù hợp. Nhưng trong quá trình khai thác CSDL đó, giáo viên của trường phát hiện ra rằng: “Một giáo viên bất kỳ có thể xem và sửa điểm của tất cả các học sinh ở tất cả các khối lớp.”. Để đảm bảo tính chính xác, khách quan trong việc đánh giá kết quả học tập của học sinh, nhà trường cần khắc phục sự cố trên. Theo em ai sẽ có vai trò chính trong việc khắc phục sự cố đó.

 **A.** Người quản trị CSDL.

 **B.** Thầy hiệu trưởng

 **C.** Người lập trình ứng dụng.

 **D.** Giáo viên chủ nhiệm

**Câu 42:**Đâu là việc phải làm trong bước thiết kế CSDL

 **A.** Xây dựng hệ thống chương trình ứng dụng

 **B.** Phân tích các chức năng cần có của hệ thống

 **C.** Tìm hiểu các yêu cầu của công tác quản lí

 **D.** Xác định các dữ liệu cần lưu trữ

**Câu 43:**Ai là người điều hành hệ QTCSDL

 **A.** Không có ai

 **B.** Người dùng

 **C.** Người quản trị CSDL

 **D.** Người lập trình ứng dung

**Câu 44:** Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu là?

 **A.** Hệ thống các kí hiệu để mô tả CSDL

 **B.** Ngôn ngữ để người dùng diễn tả yêu cầu cập nhật thông tin

 **C.** Ngôn ngữ để người dùng diễn tả yêu cầu khai thác thông tin

 **D.** Cả b và c đều đúng

**Câu 45:**Đâu không phải là chức năng của hệ QTCSDL?

 **A.** Cung cấp môi trường cập nhật dữ liệu

 **B.** Cung cấp môi trường khai thác dữ liệu

 **C.** Cung cấp môi trường tạo lập CSDL

 **D.** Cung cấp thông tin cho CSDL

**Câu 46:**Trong kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 vừa qua, cả nước ta có khoảng một triệu thí sinh tham. Để thuận tiện cho công tác quản lí chung bộ GD – ĐT đã xây dựng CSDL để lưu các thông tin đăng kí dự thi của thí sinh. Theo em thao tác nào sau đây giúp chúng ta xác định được thí sinh có điểm thi môn Toán cao nhất một cách nhanh nhất.

 **A.** Không thể xác định được

 **B.** Thực hiện tìm kiếm với điểm số cao nhất là 10

 **C.** Sắp xếp hồ sơ trong CSDL theo chiều tăng dần của điểm thi môn Toán

 **D.** Sắp xếp hồ sơ trong CSDL theo chiều giảm dần của điểm thi môn Toán

**Câu 47:** Hệ QTCSDL phải cung cấp cho người dùng một môi trường:

 **A.** khai báo biến

 **B.** khai báo hằng

 **C.** khai báo thông tin.

 **D.** khai báo kiểu dữ liệu

**Câu 48:** Điểm khác biệt giữa CSDL và hệ QTCSDL là:

 **A.** CSDL là dữ liệu máy tính, hệ QTCSDL là phần mềm máy tính

 **B.** CSDL là phần mềm máy tính, hệ QTCSDL là dữ liệu máy tính

 **C.** Cả A và B đều sai **D.** Cả A và B đều đúng

**Câu 49:**Điểm giống nhau giữa CSDL và hệ QTCSDL là:

 **A.** Đều lưu ở bộ nhớ trong của máy tính

 **B.** Đều lưu ở bộ nhớ ngoài của máy tính

 **C.** Cùng là những phần mềm ứng dụng.

 **D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 50:** Để khai báo cấu trúc dữ liệu hệ QTCSDL cung cấp:

 **A.** Ngôn ngữ thao tác dữ liệu

 **B.** Ngôn ngữ lập trình

 **C.** Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu

 **D.** Ngôn ngữ máy

**Câu 51:** Đầu năm học 2017 – 2018 bạn Cúc chưa phải là đoàn viên nên trong hồ sơ ở mục Đoàn viên cô giáo ghi là “Không”. Vừa qua do có thành tích đột xuất nên Cúc đã được Đoàn trường kết nạp vào Đoàn TNCS HCM. Theo em cô giáo phải thực hiện thao tác nào sau đây để trong hồ sơ của bạn Cúc từ không là đoàn viên trở thành là đoàn viên.

 **A.** Thêm thông tin vào hồ sơ của bạn Cúc

 **B.** Sửa thông tin trong hồ sơ của bạn Cúc

 **C.** Bỏ hồ sơ cũ của bạn Cúc và làm hồ sơ mới

 **D.** Tất cả đều sai.

**Câu 52:**Đâu không phải chức năng của hệ QTCSDL

 **A.** Quản lí các mô tả dữ liệu

 **B.** Khôi phục CSDL

 **C.** Quản lí người dùng

 **D.** Duy trì tính nhất quán của dữ liệu

**Câu 53:** Với các hệ QTCSDL hiện nay, người dùng có thể tạo lập CSDL thông qua: (chọn phương án chính xác nhất)

 **A.** Cửa sổ

 **B.** Bảng chọn

 **C.** Giao diện đồ họa

 **D.** Hệ thống lệnh

**Câu 54:** Khai thác hồ sơ là:

 **A.** Xác định chủ thể, xác định cấu trúc, thu thập và xử lí thông tin

 **B.** Thêm, sửa, xóa hồ sơ

 **C.** Sắp xếp, tìm kiếm, thống kê và lập báo cáo

 **D.** Tạo lập và cập nhật hồ sơ.

**Câu 55:**Người có nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL gọi là:

 **A.** Không có ai

 **B.** Người lập trình ứng dung

 **C.** Người dùng

 **D.** Người quản trị CSDL

**Câu 56:** Các hệ QTCSDL phát triển theo hướng: (chọn phương án chính xác nhất)

 **A.** Đáp ứng với sự phát triển của xã hội

 **B.** Đáp ứng chức năng ngày càng cao của máy tính

 **C.** Đáp ứng lượng thông tin ngày càng nhiều

 **D.** Đáp ứng các đòi hỏi ngày càng cao của người dùng

**Câu 57:** Ai là người duy trì các hoạt động của hệ thống.

 **A.** Không có ai

 **B.** Người quản trị CSDL

 **C.** Người lập trình ứng dung

 **D.** Người dùng

**M. PHẦN THỰC HÀNH** Cho bảng dữ liệu sau đây:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **MaSo** |  |  | **HoDem** |  |  | **Ten** |  |  | **GT** |  |  | **NgSinh** |  |  | **DiaChi** |  |  | **To** |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  | Nguyễn Thành | An | Nam | 18/8/2003 | 12 Lê Hồng Phong | 1 |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  | Lại Ngọc | Anh | Nữ | 12/9/2003 | 7 Bà Triệu | 2 |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  | Nguyễn Quốc | Anh | Nam | 11/1/2003 | 123 Tây Sơn | 1 |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  | Lưu Thị Phương | Dung | Nữ | 15/9/2003 | 12 Lê Lợi | 2 |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  | Nguyễn Thuỳ | Dung | Nữ | 21/5/2003 | 65 Kim Liên | 3 |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

N. Em hãy tạo bảng trên theo cấu trúc trên, với *khóa chính* là trường **MaSo**.

O. Nhập dữ liệu cho ít nhất 3 bản ghi của bảng.

P. Hãy thêm trường **DoanVien** (kiểu dữ liệu Yes/No) và cập nhật thông tin cho bảng.